TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 10 tháng 01năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 29, 37, 39, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 483/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2023 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" của Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị Minh T1, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú: Căn hộ B2.27.04 C/C City Gate, phường A, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ hiện nay: Số 27/21, đường 3/2, khu phố C, phường A2, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Ông Nguyễn Chí T2, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Căn hộ B2.27.04 C/C City Gate, phường A, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn ngày 04/11/2023; Biên bản hoà giải đoàn tụ ngày 02/01/2024 và Biên bản ghi nhận việc hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/01/2023 thể hiện bà Lê Thị Minh T1, ông Nguyễn Chí T2 đã thống nhất, thỏa thuận như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Minh T1, ông Nguyễn Chí T2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Minh T1, ông Nguyễn Chí T2 thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 10/04/2021 cho bà Lê Thị Minh T1 nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Chí T2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.500.000đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Bà Lê Thị Minh T1, ông Nguyễn Chí T2 thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 05/11/2017 cho ông Lê Chí T2 nuôi dưỡng và thống nhất không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Minh T1, ông Nguyễn Chí T2 cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Bà Lê Thị Minh T1, ông Nguyễn Chí T2 cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc hôn nhân hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Minh T1, ông Nguyễn Chí T2 thống nhất mỗi người phải nộp 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Minh T1, ông Nguyễn Chí T2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Lê Thị Minh T1, ông Nguyễn Chí T2 thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Gia L, sinh ngày 10/04/2021 cho bà Lê Thị Minh T1 nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Chí T2 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.500.000đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Bà Lê Thị Minh T1, ông Nguyễn Chí T2 thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 05/11/2017 cho ông Lê Chí T2 nuôi dưỡng và thống nhất không cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ghi nhận bà Lê Thị Minh T1, ông Nguyễn Chí T2 cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu, nợ chung phải trả: Ghi nhận bà Lê Thị Minh Trang, ông Nguyễn Chí Thiện cùng khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí việc hôn nhân hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Minh T1, ông Nguyễn Chí T2 mỗi người phải nộp 150.000(Một trăm năm mươi nghìn)đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đồng theo biên lai thu số 0000863 ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ghi nhận bà Lê Thị Minh T1, ông Nguyễn Chí T2 đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- UBND phường 8, thành phố Bến Tre;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Trần Thành Ngọc